



SUTTANTAPIṬAKE KHUDDAKANIKĀYE

PETAVATTHUPĀḶI

&

CHUYỆN NGẠ QUỶ

1. 8.

46. Kinnu ummattarūpova lāyitvā haritaṃ tiṇaṃ.
khāda khādāti lapasi gatasattaṃ jaraggavaṃ.

47. Na hi annena pānena mato goṇo samuṭṭhahe,
tvaṃsi¹ bālo ca dummedho yathā tañño ca² dummatī 'ti.

¹ taṃpi - Syā.

² tañño va - Ma, PTS; añño ca - Syā.

1. 8.

46. “Tại sao con cắt cỏ xanh tươi rồi làm nhảm với con bò già có mạng sống đã lia rằng: ‘Ăn đi, hãy ăn đi,’ như là có vẻ điên khùng.

47. Bởi vì con bò đã chết không sống lại được nhờ vào cơm ăn nước uống; con là kẻ ngu và đần độn, giống như bất cứ kẻ mất trí nào khác.”

48. Ime pādā idaṃ sīsaṃ ayaṃ kāyo savāladhī.¹
nettā tatheva tiṭṭhanti ayaṃ goṇo samuṭṭhahe.
49. Nāyyakassa² hatthapādā kāyo sīsañca dissati.
rudam mattikathūpasmim na nu³ tvaññeva dummatī 'ti.
50. Ādittam vata maṃ santam ghatasittamva pāvakaṃ,
vārinā viya osiñcam sabbam nibbāpaye daram.
51. Abbūḷham⁴ vata me sallam sokaṃ hadayanissitam,
yo me sokaparetassa pitusokaṃ apānudi.
52. Svāham abbūḷhasallosmi sītibhūtosmi nibbuto,
na socāmi na rodāmi tava sutvāna māṇava.
53. Evaṃ karonti sappaññā ye honti anukampakā,
vinivattayanti⁵ sokamhā sujāto pitaram yathā 'ti.

Goṇapetavatthu aṭṭhamam.

1. 9.

54. Gūthañca muttam ruhirañca⁶ pubbam
paribhuñjati kissa ayaṃ vipāko,
ayannu kiṃ kammamakāsi nārī
yā sabbadā lohitapubbabhakkhā.
55. Navāni vatthāni subhāni ceva
mudūni suddhāni ca lomasāni,
dinnān' imissā kitakā⁷ bhavanti
ayannu⁸ kiṃ kammamakāsi nārī 'ti.
56. Bhariyā mamesā ahū⁹ bhadante
adāyikā macchariṇī kadariyā,
sā maṃ dadantaṃ samaṇabrāhmaṇānaṃ
akkosati¹⁰ paribhāsati ca.¹¹
57. Gūthañca muttam ruhirañca⁶ pubbam
paribhuñja tvaṃ asuciṃ sabbakālam,
etañca¹² te paralokasmiṃ hotu
vatthā ca te kitakasamā¹³ bhavantu,
etādisaṃ duccaritaṃ caritvā
idhāgatā cirarattāya khādati 'ti.

Mahāpesakārapetavatthu navamam.

¹ savāladhi - Ma, Syā, PTS.

² nayyakassa - Syā.

³ nanu - Ma, Syā, PTS.

⁴ abbaḥī - Ma.

⁵ nivattayanti - Syā.

⁶ rudhirañca - Syā.

⁷ kiṭakā - PTS.

⁸ ayaṃ nu - Ma, Syā.

⁹ ahu - Syā.

¹⁰ akkosati ca - Ma;
akkosati - Syā, PTS.

¹¹ paribhāsati ca - Ma, Syā.

¹² etaṃ - Ma, Syā, PTS.

¹³ kiṭakā - Syā; kiṭakasamā - PTS.

48. “Các cái chân này, cái đầu này, thân này với cái đuôi, những con mắt còn tồn tại y nguyên như thế; con bò này có thể sống lại được.

49. Còn các tay chân, thân hình và đầu của ông nội là không được nhìn thấy, trong khi khóc than ở đồng đất không phải chính cha mới là kẻ mất trí hay sao?”

50. “Quả vậy, ta trong khi bị lửa đốt tựa như ngọn lửa được rưới bơ, giống như đang được tưới xuống bằng nước, ta có thể dập tắt tất cả sâu muộn.

51. Quả vậy, mũi tên sâu muộn cắm ở tim của ta đã được nhổ lên, trong khi ta bị ưu phiền vì nỗi sâu muộn, con đã xua tan nỗi sâu muộn của người cha cho ta.

52. Ta đây, với mũi tên được rút ra, có được trạng thái mát mẻ, được an tịnh. Nay chàng thanh niên, sau khi lắng nghe người, ta không sâu muộn, ta không khóc than.

53. Những người có trí tuệ, những người có lòng thương tưởng, hành động như thế. Họ giúp cho thoát khỏi cơn sâu muộn giống như Sujāta đối với người cha vậy.”

Chuyện Ngạ Quỷ Bò Đực là thứ tám.

1. 9.

54. “Đây là quả thành tựu của việc gì khiến người này ăn phân và nước tiểu, máu và mủ? Vậy người đàn bà này đã tạo nghiệp gì khiến nàng luôn luôn ăn máu và mủ vậy?”

55. Những tấm vải mới, lại xinh đẹp, mềm, sạch và có lông mịn, được cho đến nàng này thì trở thành như là những tấm kim khí; vậy người đàn bà này đã tạo nghiệp gì?”

56. “Thưa ngài đại đức, nàng này đã là vợ của con, không bố thí, bòn xén, keo kiệt. Nàng ấy mắng nhiếc và chửi rủa con trong khi con dâng cúng đến các vị Sa-môn và Bà-la-môn (nói rằng):

57. ‘Ông hãy luôn luôn ăn vật bất tịnh như là phân và nước tiểu, máu và mủ, và điều này là dành cho ông ở kiếp sau, và các y phục của ông hãy trở thành như là các tấm kim khí.’ Sau khi làm ác hạnh như thế, nàng đã đi đến trình trạng này và ăn (vật dơ) một thời gian lâu dài.”

Chuyện Ngạ Quỷ và Người Chủ Thọ Dệt là thứ chín.